

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HSST

Ngày 05/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyến

Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai (với điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV và điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN) vụ án hình sự thụ lý số 113/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh năm 1967; HKTT: Thôn LC, xã AH, huyện LT, tỉnh BN; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Ngô Văn C và con bà Bùi Thị L; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh BN xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 200 BLHS năm 1985. Chấp hành xong bản án năm 1999.

+Tại bản án số 826/2005/HSST ngày 30/05/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2, Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 30/04/2010.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/04/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 05/04/2022, tại thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, Công an xã NX, huyện QV bắt quả tang Ngô Văn H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995 ở thôn ĐD, xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn T1 01 gói giấy màu trắng, có vạch màu xanh và màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì thư theo quy định ký hiệu M1, T1 khai đó là ma túy vừa mua của H. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Ngô Văn H 01 túi nilon màu đen và màu đỏ, có các chữ màu trắng, mở ra bên trong có 02 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì thư theo quy định ký hiệu M2; H tự giác giao nộp tại túi quần phía trước bên phải 200.000 đồng, H khai nhận là tiền ma túy vừa bán cho T1, có sự chứng kiến của Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1987, HKTT: thôn XL, xã BL, huyện QV, tỉnh BN và Phạm Duy Long, sinh năm 1986, HKTT: thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện QV, tỉnh BN. Ngoài ra, lực lượng công an còn tạm giữ của Ngô Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 28F1 – 041.15 đã qua sử dụng. Sau đó, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và mời những người có mặt về trụ sở Công an để làm việc.

Trên cơ sở Quyết định Trưng cầu giám định chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, ngày 05/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN đã tiến hành giám định và ban hành bản Kết luận giám định số 408/ KL - KTHS, kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,0220 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1711 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”.

** Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định:

Ngày 04/04/2022, H đi xe mô tô đến khu công nghiệp QV 2 mua của người đàn ông tên Hải 500.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilon màu đen và màu đỏ có các chữ màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu trắng có vạch màu xanh và màu đỏ đều chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H cất vào túi áo ngực phía trước đang mặc rồi đi về nhà nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 05/04/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 28F1 – 041.15 từ nhà đến trung tâm cai nghiện QV để uống thuốc. Khi đi, H mang theo ma túy với mục đích ai hỏi mua thì bán, đi đến đầu thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, H thấy T1 và Nam đang đứng ở lề đường, T1 vẫy H đỗ lại và nói “cho em một cái” (ý T1 bảo H bán cho 200.000 đồng tiền ma túy), H đồng ý. T1 đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy từ túi áo ngực phía trước bên phải ra 01 gói giấy màu trắng có vạch màu xanh và màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng đưa cho T1. Biết đó là ma túy cần mua, T1 đưa tay phải ra cầm, đúng lúc này thì H và T1 bị lực lượng Công an xã NX bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS: 28F1 – 041.15, quá trình điều tra xác định của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, HKTT: Thôn LC, xã AH, huyện LT, tỉnh BN (là vợ H), chị L không biết H sử dụng xe mô tô để đi bán ma túy. Ngày 20/06/2022, Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại chiếc xe cho chị L quản lý và sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSQV ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên tòa công bố bản luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 05/04/2022, tại thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, Công an xã NX, huyện QV bắt quả tang Ngô Văn H có hành vi bán trái phép 0,0220 gam ma túy Heroine cho người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn T1 lấy số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, H tự nguyện giao nộp 0,1711 gam Heroine, H khai nhận mục đích để bán kiếm lời. Như vậy tổng khối lượng ma túy mà H bán và tàng trữ bán kiếm lời là 0,1931 gam Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được tại hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Ngô Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bởi lẽ chất ma túy không chỉ đơn

thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, làm băng hoại đạo đức con người, suy giảm giống nòi.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy thông qua các chương trình, mục tiêu quốc gia phòng chống các tội phạm về ma túy thì bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Năm 1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh BN xử 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã bị pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Song xét thấy trước khi bị bắt, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người mua ma túy của Ngô Văn H (H không quen biết T1). Sau khi lấy lời khai tại trụ sở Công an xã NX, huyện QV lợi dụng sơ hở T1 đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT công an huyện QV đã xác minh trên địa bàn xã ĐV, huyện QV không có ai có tên, tuổi và lý lịch như T1 hai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Hải bán ma túy cho H ngày 04/04/2022 (theo lời khai của H), H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Hải ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện QV tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị L (là vợ của H) không biết việc H bán ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện QV không xử lý là phù hợp.

Vật chứng vụ án: Số ma túy được niêm phong trong phong bì thư có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng là tiền H bán ma túy cho T1 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn H **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh BN.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN).

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng. Theo biên lai thu số 0003417 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh BN.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- VKS, CA, THA huyện QV;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên